

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG DỰ BỊ ĐẠI HỌC DÂN TỘC TRUNG ƯƠNG

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN TRƯỜNG DỰ BỊ ĐẠI HỌC DÂN TỘC TRUNG ƯƠNG

TỔ HỢP MÔN VĂN - SỬ - ĐỊA, ĐỢT NĂM 2022

(Kèm theo TB số: 24/OTB-DBDDHDTTW, ngày 13 tháng 9 năm 2022 của Hiệu Trưởng trường dự bị Đại học Dân tộc Trung Ương)

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân Tộc	Hộ khẩu thường trú		Ghi chú
					Huyện	Tỉnh	
1	Bùi Công An	Nam	15/10/2004	Tày	Định Hóa	Thái Nguyên	
2	Chu Quỳnh Anh	Nữ	26/10/2004	Tày	TP. Lạng Sơn	Lạng Sơn	
3	Dương Thị Anh	Nữ	13/01/2004	Tày	Na Hang	Tuyên Quang	
4	Đặng Thị Phương Anh	Nữ	19/11/2004	Tày	Lâm Bình	Tuyên Quang	
5	Hà Mạnh Anh	Nam	21/08/2004	Tày	Lộc Bình	Lạng Sơn	
6	Hà Nguyệt Anh	Nữ	22/02/2004	Nùng	Văn Quan	Lạng Sơn	
7	Hà Tuấn Anh	Nam	23/02/2004	Tày	Hòa An	Cao Bằng	
8	Hoàng Đức Anh	Nam	01/11/2004	Tày	Hà Quảng	Cao Bằng	
9	Hoàng Quế Anh	Nữ	04/11/2004	Nùng	Cao Lộc	Lạng Sơn	
10	Hoàng Thị Vân Anh	Nữ	08/02/2004	Tày	Trung Khánh	Cao Bằng	
11	Hoàng Việt Anh	Nam	27/02/2004	Thái	Quỳnh Nhai	Sơn La	
12	Hứa Thị Phương Anh	Nữ	23/09/2004	Nùng	Lục Yên	Yên Bái	
13	Lê Đức Anh	Nam	09/10/2004	Nùng	Chi Lăng	Lạng Sơn	
14	Lữ Hải Anh	Nam	03/03/2004	Tày	Bảo Lâm	Cao Bằng	
15	Lường Huyền Anh	Nữ	24/12/2004	Thái	Thuận Châu	Sơn la	
16	Lương Tuấn Anh	Nam	04/02/2003	Thái	Thường Xuân	Thanh Hoá	
17	Lý Thùy Anh	Nữ	27/03/2004	Nùng	Tràng Định	Lạng Sơn	
18	Nim Hải Anh	Nữ	27/03/2004	Hoa	Can Lộc	Lạng Sơn	
19	Nông Quốc Anh	Nam	23/08/2004	Nùng	TP.Cao Bằng	Cao Bằng	
20	Nùng Thị Lan Anh	Nữ	5/7/2004	Thái	Than Uyên	Lai Châu	
21	Nguyễn Thị Ngọc Anh	Nữ	14/06/2004	Tày	Bắc Quang	Hà Giang	
22	Trần Tuấn Anh	Nam	15/02/2004	Nùng	Văn Quan	Lạng Sơn	
23	Bùi Thị Ngọc Ánh	Nữ	24/08/2004	Mường	Lạc Sơn	Hòa Bình	
24	Nông Thị Ngọc Ánh	Nữ	29/01/2004	Nùng	Bắc Sơn	Lạng Sơn	
25	Nguyễn Ngọc Ánh	Nữ	01/09/2004	Tày	Hòa An	Cao Bằng	
26	Phùng Thị Ngọc Ánh	Nữ	15/06/2004	Mường	Tân Sơn	Phú Thọ	
27	Vy Hồng Ánh	Nữ	06/10/2004	Nùng	Cao Lộc	Lạng Sơn	
28	Hoàng Thái Bảo	Nam	20/8/2004	Tày	Huyện lục yên	Yên bái	

Handwritten signature/initials

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân Tộc	Hộ khẩu thường trú		Ghi chú
					Huyện	Tỉnh	
29	Nguyễn Hoàng Thái	Bảo ✓	Nam	18/05/2004	Nùng	Hữu Lũng	Lạng Sơn
30	Nguyễn Tuấn	Bảo ✓	Nam	19/09/2004	Mường	Lương Sơn	Hòa Bình
31	Triệu Thái	Bảo ✓	Nam	18/02/2004	Nùng	Văn Quan	Lạng Sơn
32	Chu Thị	Bền ✓	Nữ	26/07/2004	Tày	Bạch Thông	Bắc Kạn
33	Thào A	Cảng ✓	Nam	03/06/2004	HMông	Mù Căng Chải	Yên Bái
34	Đinh Ngọc	Cảnh ✓	Nam	12/02/2004	Tày	Hòa An	Cao Bằng
35	Hàng Seo	Cổ ✓	Nam	10/10/2004	Mông	Bắc hà	Lào Cai
36	Khà Văn	Công ✓	Nam	10/09/2004	Thái	Mai Châu	Hòa Bình
37	Nguyễn Đức	Công ✓	Nam	01/02/2004	Tày	TP. Cao Bằng	Cao Bằng
38	Gì Thị	Cua	Nữ	05/10/2004	H'mông	Thành phố Lai Châu	Lai Châu
39	Bùi Thị Kim	Cúc	nữ	29/10/2004	mường	lạc sơn	hoà bình
40	Nông Thị Kim	Cúc ✓	Nữ	12/10/2004	Tày	Hạ Lang	Cao Bằng
41	Mùa A	Cử ✓	Nam	15/01/2004	Mông	Điện Biên Đông	Điện Biên
42	Nguyễn Văn	Cường ✓	Nam	19/07/2003	Tày	Bắc Sơn	Lạng Sơn
43	Quảng Văn	Cường ✓	Nam	29/01/2003	Thái	Yên Châu	Sơn La
44	Trương Văn	Cường ✓	Nam	07/11/2004	Nùng	Quảng Hòa	Cao Bằng
45	Sùng Mí	Chá ✓	Nam	06/03/2004	Mông	Mèo Vạc	Hà Giang
46	Lê Lý Hà	Châu ✓	Nữ	06/08/2004	Tày	TP. Cao Bằng	Cao Bằng
47	Đinh Thị Linh	Chi ✓	Nữ	08/10/2004	Mường	Yên Thủy	Hòa Bình
48	Hà Thị Ngọc	Chi	Nữ	16/09/2004	Tày	Chiêm Hóa	Tuyên Quang
49	Hoàng Quỳnh	Chi ✓	Nữ	19/10/2004	Tày	Trùng Khánh	Cao Bằng
50	Hoàng Thị Kim	Chi ✓	Nữ	18/04/2004	Tày	Chợ Đồn	Bắc Kạn
51	Phùng Thị	Chi	Nữ	04/04/2004	Mường	Lương Sơn	Hoà Bình
52	Triệu Kim	Chí ✓	Nam	30/04/2004	Dao	Lâm Bình	Tuyên Quang
53	Lao Văn	Chiến ✓	Nam	16/10/2004	Tày	Bắc Sơn	Lạng Sơn
54	Đinh Như	Chính ✓	Nam	01/01/2004	Tày	Bạch Thông	Bắc Kạn
55	Hoàng Kiềm	Chòi ✓	Nam	05/10/2004	Dao	Bảo Lạc	Cao Bằng
56	Giảng A	Chớ ✓	Nam	22/02/2004	HMông	Nậm Pồ	Điện Biên
57	Giảng A	Chung ✓	Nam	08/11/2003	HMông	Tùa Chùa	Điện Biên
58	Tòng Văn	Chung	Nam	18/11/2004	Thái	Tuần Giáo	Điện Biên
59	Bùi Ngọc	Chương	Nam	23/09/2004	Mường	Yên Thủy	Hòa Bình
60	Hoàng Văn	Chương	Nam	04/09/2004	Nùng	Hữu Lũng	Lạng Sơn
61	Sùng A	Dao ✓	Nam	25/05/2004	HMông	Mù Căng Chải	Yên Bái

Handwritten signature/initials

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân Tộc	Hộ khẩu thường trú		Ghi chú
					Huyện	Tỉnh	
62	Lò Thị Dẫn	Nữ	18/10/2004	Thái	Thuận Châu	Sơn La	
63	Vừ A Di	Nam	15/04/2002	Mông	Mường chà	Điện Biên	
64	Vi Thị Mỹ Diên	Nữ	4/2/2004	Tày	Lục Yên	Yên Bái	
65	Hoàng Diễn	Nam	16/08/2004	Tày	Hòa An	Cao Bằng	
66	Hà Bích Diệp	Nữ	01/05/2004	Tày	Quảng Hòa	Cao Bằng	
67	Lành Bích Diệp	Nữ	26/03/2004	Tày	Lộc Bình	Lạng Sơn	
68	Triệu Huyền Diệp	Nữ	03/06/2004	Dao	Ba Vì	Hà Nội	
69	Lý Thu Diệu	Nữ	18/02/2004	Nùng	Quảng Hòa	Cao Bằng	
70	Nguyễn Thu Diệu	Nữ	25/01/2004	Tày	Tp. Cao Bằng	Cao Bằng	
71	Tô Bích Diệu	Nữ	26/08/2004	Tày	Trùng Khánh	Cao Bằng	
72	Trần Minh Diệu	Nữ	09/08/2004	Tày	Hòa An	Cao Bằng	
73	Tráng A Đình	Nam	16/02/2004	HMông	Nậm Pồ	Điện Biên	
74	Lương Thị Huyền Dịu	Nữ	19/01/2004	Tày	Trùng Khánh	Cao Bằng	
75	Y-Doanh	Nữ	27/12/2004	Đang	Đắk Hà	Kon Tum	
76	Đặng thị kim dung	Nữ	22/03/2004	Dao	Bạch thông	Bắc kạn	
77	Đinh Thị Thuý Dung	Nữ	24/02/2004	Tày	Thạch an	Cao bằng	
78	Hoàng Thùy Dung	Nữ	22/02/2004	Tày	Hà Quảng	Cao Bằng	
79	Lù Thị Dung	Nữ	09/01/2004	Dao	Phong Thổ	Lai Châu	
80	Lường Thị Dung	Nữ	05/09/2004	Thái	Sốp Cộp	Sơn La	
81	Nông Thị Dung	Nữ	13/04/2004	Tày	Hạ Lang	Cao Bằng	
82	Sôi Thuý Dung	Nữ	02/02/2004	Thái	Phù yên	Sơn la	
83	Triệu Đan Dung	Nữ	11/02/2004	Dao	Ba Vì	Hà Nội	
84	Chấu Seo Dững	Nam	13/09/2004	HMông	Bắc Hà	Lào Cai	
85	Lục Thế Dững	Nam	19/02/2004	Giáy	Vị Xuyên	Hà Giang	
86	Lý Trung Dững	Nam	11/5/2004	Nùng	Chi lăng	Lạng Sơn	
87	Nguyễn Mạnh Dững	Nam	23/03/2004	Tày	Ngân Sơn	Bắc Kạn	
88	Trần Mạnh Dững	Nam	21/01/2004	Giáy	Mường Khương	Lào Cai	
89	Bùi Hải Duy	Nam	30/06/2004	Lan	Yên Sơn	Tuyên Quang	
90	Đặng Tiến Duy	Nam	29/01/2004	Dao	Yên Sơn	Tuyên Quang	
91	Đinh Đức Duy	Nam	10/01/2004	Mường	Ba Vì	Hà Nội	
92	Hoàng Lăng Duy	Nam	03/11/2004	Tày	Bắc Quang	Hà Giang	
93	Ma Vũ Duy	Nam	05/10/2004	Tày	Lâm Bình	Tuyên Quang	
94	Nông Đình Duy	Nam	24/02/2004	Tày	Trùng Khánh	Cao Bằng	

2/2

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân Tộc	Hộ khẩu thường trú		Ghi chú
					Huyện	Tỉnh	
95	Nguyễn Hữu Duy	Nam	25/10/2004	Tày	Chi Lăng	Lạng Sơn	
96	Nguyễn Ngọc Duy	Nam	16/12/2004	Tày	Yên Minh	Hà Giang	
97	Phạm Khánh Duy	Nam	05/02/2004	Nùng	Chi Lăng	Lạng Sơn	
98	Quảng Quang	Nam	24/08/2004	Thái	Yên Châu	Sơn La	
99	Quảng Văn	Nam	07/04/2004	Thái	TP. Sơn La	Sơn La	
100	Tô Xuân	Nam	13/01/2004	Tày	Chiêm Hóa	Tuyên Quang	
101	Thần Văn	Nam	29/06/2004	Dao	Sin Hồ	Lai Châu	
102	Mong Thị	Nữ	10/10/2004	Khơ-mú	Điện Biên	Điện Biên	
103	Hoàng Quốc	Nam	18/12/2003	Tày	Bắc Quang	Hà Giang	
104	Vi Văn	Nam	08/07/2004	Tày	Lâm Bình	Tuyên Quang	
105	Đinh Thùy	Nữ	03/06/2004	Mường	TP Sơn La	Sơn La	
106	Lục Anh	Nam	20/09/2004	Tày	Hoà An	Cao Bằng	
107	Lương Đức	Nam	30/12/2004	Tày	TP. Cao Bằng	Cao Bằng	
108	Triệu Duy	Nam	23/11/2004	Dao	Ba Vì	Hà Nội	
109	Bùi Thị Anh	Nữ	19/03/2004	Mường	Tân Lạc	Hòa Bình	
110	Lò Quang	Nam	20/02/2004	Thái	Điện Biên Đông	Điện Biên	
111	Bùi Quốc	Nam	04/10/2004	Mường	Kim Bôi	Hòa Bình	
112	Lò Văn	Nam	05/09/2004	Thái	Thuận Châu	Sơn La	
113	Lương văn	Nam	03/02/2003	Thái	Thường xuân	Thanh hoá	
114	Mạc Thành	Nam	26/02/2004	Nùng	TP Cao Bằng	Cao Bằng	
115	Quảng Nguyên	Nam	28/10/2004	Thái	Sốp Cộp	Sơn La	
116	Đào Hồng Hải	Nam	07/12/2004	Kinh	Sông Mã	Sơn La	
117	Nông Thị	Nữ	10/02/2004	Nùng	Trùng Khánh	Cao Bằng	
118	Triệu Thế	Nam	03/06/2004	Tày	Hòa An	Cao Bằng	
119	Hoàng Thế	Nam	24/11/2004	Nùng	Quảng Hoà	Cao Bằng	
120	Đinh Thị Triều	Nữ	24/05/2004	Tày	Trùng Khánh	Cao Bằng	
121	Xin Văn	Nam	06/08/2004	Pà Thẻn	Bắc Quang	Hà Giang	
122	Lương Công	Nam	19/01/2004	Tày	Bắc Sơn	Lạng Sơn	
123	Đặng Hoàng	Nữ	02/01/2004	Tày	Lộc Bình	Lạng Sơn	
124	Lương Đình	Nam	16/01/2004	Tày	Bắc Sơn	Lạng Sơn	
125	Chu Huỳnh	Nam	12/09/2004	Nùng	Chi Lăng	Lạng Sơn	
126	Hà Huỳnh	Nam	19/05/2004	Thái	Than Uyên	Lai Châu	
127	Lường Anh	Nam	03/05/2004	Thái	Phù Yên	Sơn La	

Handwritten signature

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân Tộc	Hộ khẩu thường trú		Ghi chú
					Huyện	Tỉnh	
128	Nguyễn Duy Đức	Nam	13/04/2004	Nùng	Chi Lăng	Lạng Sơn	
129	Phản A	Nam	30/06/2004	Dao	Tam Đường	Lai Châu	
130	Chúc Hoàng Gia	Nam	08/09/2004	Nùng	Bạch Thông	Bắc Kạn	
131	Lẹo Trường	Nam	06/05/2004	Nùng	Bảo Lâm	Cao Bằng	
132	Lương Thị Ngọc	Nữ	27/05/2004	Lào	Sốp Cộp	Sơn La	
133	Lưu Hoàng	Nam	22/6/2003	Tày	Hà Quảng	Cao Bằng	
134	Ngân Trường	Nam	21/04/2003	Tày	TP.Cao Bằng	Cao Bằng	
135	Tòng Văn	Nam	22/08/2004	Thái	Sốp Cộp	Sơn La	
136	Tô Văn	Nam	04/04/2003	Nùng	Hòa An	Cao Bằng	
137	Ly A	Nam	10/03/2004	HMông	Điện Biên Đông	Điện Biên	
138	Giàng Vàng	Nam	04/09/2004	Mông	Sông Mã	Sơn La	
139	Hồ A	Nam	06/09/2004	Mông	Văn Chấn	Yên Bái	
140	Chu Thúy Hà	Nữ	10/03/2004	Tày	Sơn Động	Bắc Giang	
141	Đường Ngọc Hà	Nữ	19/01/2004	Nùng	Đình Lập	Lạng Sơn	
142	Hoàng Thu Hà	Nữ	06/06/2004	Tày	Sơn Động	Bắc Giang	
143	Lò thị hà	Nữ	09/10/2004	Thái	Mường chà	Điện biên	
144	Nông Thị Thu Hà	Nữ	16/10/2004	Nùng	Tràng Định	Lạng Sơn	
145	Hoàng Sơn Hải	Nam	10/10/2004	Tày	Hòa An	Cao Bằng	
146	Trần Hoàng Hải	Nam	08/12/2004	Nùng	Văn Lãng	Lạng Sơn	
147	Thào Thị Hằng	Nữ	12/07/2004	HMông	Trạm Tấu	Yên Bái	
148	Ma Thị Mỹ Hạnh	Nữ	26/01/2004	Tày	Chợ Đồn	Bắc Kạn	
149	Triệu Thị Hạnh	Nữ	11/04/2004	Dao	Lục Yên	Yên Bái	
150	Nông Hải Hào	Nam	22/12/2004	Tày	Trùng Khánh	Cao Bằng	
151	Lê Thu Hào	Nữ	09/04/2004	Tày	Hòa An	Cao Bằng	
152	Lò Thị Hào	Nữ	28/05/2004	Thái	TP Điện Biên Phủ	Điện Biên	
153	Hứa Thị Hằng	Nữ	03/09/2005	Nùng	Quảng Hoà	Cao Bằng	
154	Ma thị hằng	Nữ	24/05/2004	Tày	Bắc Quang	Hà Giang	
155	Nguyễn Thị Thu Hằng	Nữ	16/10/2004	Tày	Trung Khánh	Cao Bằng	
156	Trần Thị Hằng	Nữ	15/07/2003	Nùng	Lộc Bình	Lạng Sơn	
157	Triệu Thị Diễm Hằng	Nữ	20/12/2004	Tày	Bạch Thông	Bắc Kạn	
158	Trần Văn Hậu	Nam	07/06/2004	Dao	Yên Sơn	Tuyên Quang	
159	Vy Hải Hậu	Nữ	23/04/2004	Tày	Văn Quan	Lạng Sơn	
160	Bé Kim Hiền	Nữ	04/11/2004	Tày	Hòa An	Cao Bằng	

Handwritten signature

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân Tộc	Hộ khẩu thường trú		Ghi chú
					Huyện	Tỉnh	
161	Đinh Thị Hiền	Nữ	29/05/2004	Mường	Ba Vì	Hà Nội	
162	Đinh Thị Hiền	Nữ	23/09/2004	Tày	Thành phố Hà Giang	Hà Giang	
163	Lục Thị Hiền	Nữ	02/01/2004	Nùng	Hà Quảng	Cao Bằng	
164	Tòng Thị Hiền	Nữ	02/04/2004	Thái	Sốp Cộp	Sơn La	
165	Bế Kim Hiền	Nam	28/02/2004	Tày	Hòa An	Cao Bằng	
166	Lộc Mạnh Hiền	Nam	04/11/2004	Tày	Lục Yên	Yên Bái	
167	Lò Hoàng Hiệp	Nam	07/03/2004	Thái	TX Mường Lay	Điện Biên	
168	Sông Trung Hiếu	Nam	08/10/2004	Mông	Mai Sơn	Sơn La	
169	Triệu Quang Hiếu	Nam	18/10/2004	Dao	Nguyên Bình	Cao Bằng	
170	Đinh Thị H'Ly	Nữ	14/02/2004	Kdong	Sơn Tây	Quảng Ngãi	
171	Lò Thị Hoa	Nữ	10-02-2004	Thái	Than Uyên	Lai Châu	
172	Lương Thị Linh Hoa	Nữ	29/01/2004	Nùng	Nguyên Bình	Cao Bằng	
173	Nguyễn Phương Hoa	Nữ	10/08/2004	Nùng	Yên Bình	Yên Bái	
174	Ma Thị Hoà	Nữ	21/08/2004	Tày	Lâm bình	Tuyên Quang	
175	Hà Văn Hòa	Nam	05/11/2004	Tày	Sơn Động	Bắc Giang	
176	Ban Thu Hoài	Nữ	24/03/2004	Tày	Bảo Lạc	Cao Bằng	
177	Chu Thị Kiểm Hoài	Nữ	15/04/2004	Tày	Cao Lộc	Lạng Sơn	
178	Hoàng Linh Hoài	Nam	04/12/2004	Tày	Hòa An	Cao Bằng	
179	Lý Thị Hoài	Nữ	08/09/2004	Nùng	Thạch An	Cao Bằng	
180	Ma Thị Hoài	Nữ	05/06/2004	Tày	Bảo Lạc	Cao Bằng	
181	Quảng Thị Thu Hoài	Nữ	12/03/2004	Thái	Điện Biên	Điện Biên	
182	Đàm Đình Hoàng	Nam	18/01/2004	Tày	Trùng Khánh	Cao Bằng	
183	Hà Việt Hoàng	Nam	17/04/2004	Tày	Lục Yên	Yên Bái	
184	Lãnh Huy Hoàng	Nam	14/10/2004	Tày	Hòa An	Cao Bằng	
185	Mai Trung Hoàng	Nam	26/01/2004	Tày	Bắc Quang	Hà Giang	
186	Quan Văn Hoạt	Nam	08/10/2004	Nùng	Bảo Lạc	Cao Bằng	
187	Riêu Quốc Hội	Nam	17/09/2004	Tày	Hà Quảng	Cao Bằng	
188	Trương Văn Hội	Nam	23/02/2004	Nùng	Trùng Khánh	Cao Bằng	
189	Lò Văn Hồng	Nam	06/11/2003	Thái	Thuận Châu	Sơn La	
190	Tần Thị Duyên Hồng	Nữ	29/04/2004	Dao	Phong Thổ	Lai Châu	
191	Đàm Khánh Huân	Nam	15/02/2004	Nùng	Tràng Định	Lạng Sơn	
192	Hứa Ban Thị Huê	Nữ	25/9/2004	Tày	Trùng Khánh	Cao Bằng	
193	Bùi Thị Huệ	Nữ	21/09/2003	Mường	Tân Lạc	Hòa Bình	

GIÁO

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân Tộc	Hộ khẩu thường trú		Ghi chú
					Huyện	Tỉnh	
194	Hoàng Thị Huệ	Nữ	21/03/2004	Thái	Quỳnh Nhai	Sơn La	
195	Lường Thị Hưng	Nữ	07/09/2004	Thái	Thuận Châu	Sơn La	
196	Ma Quang Hùng	Nam	03/01/2004	Tày	Hàm Yên	Tuyên Quang	
197	Ma Quốc Hùng	Nam	25/10/2004	Tày	Hàm Yên	Tuyên Quang	
198	Phan Quốc Hùng	Nam	05/01/2004	Tày	Quảng Hòa	Cao Bằng	
199	Trương Mạnh Hùng	Nam	20/09/2004	Nùng	Nguyên Bình	Cao Bằng	
200	Trương Vệ Hùng	Nam	24/06/2004	Tày	Na Rì	Bắc Kạn	
201	Hoàng Quang Huy	Nam	23-11-2004	Tày	Yên bình	Yên Bái	
202	Hoàng Văn Huy	Nam	09/10/2004	Nùng	Quảng Hòa	Cao Bằng	
203	Lê Đức Huy	Nam	25/04/2004	Tày	Hòa An	Cao Bằng	
204	Lò Mạnh Huy	Nam	23/06/2004	Thái	Quỳnh Nhai	Sơn La	
205	Quảng Chí Huy	Nam	30/06/2004	Thái	Thuận Châu	Sơn La	
206	Trần Quang Huy	Nam	17/03/2003	Nùng	Hữu Lũng	Lạng Sơn	
207	Trịnh Quốc Huy	Nam	08/05/2002	Kinh	Cao Lộc	Lạng Sơn	
208	Bùi Khánh Huyền	Nữ	20/05/2004	Mường	Lương Sơn	Hòa Bình	
209	Chu Thanh Huyền	Nữ	22/01/2004	Tày	Na Hang	Tuyên Quang	
210	Hoàng Ngọc Huyền	Nữ	04/09/2004	Mường	Thạch Thất	Tp Hà Nội	
211	Lê Thị Thảo Huyền	Nữ	11/06/2004	Pa Cô	A Lưới	Thừa Thiên Huế	
212	Lương Thị Thu Huyền	Nữ	14/02/2004	Tày	Văn Bàn	Lào Cai	
213	Triệu Thị Minh Huyền	Nữ	16/06/2004	Dao	Lâm Bình	Tuyên Quang	
214	Trịnh Thị Thu Huyền	Nữ	16/10/2004	Kinh	Bảo Lộc	Cao Bằng	
215	Bùi Lưu Tuấn Hưng	Nam	05/04/2004	Mường	Lạc Sơn	Hòa Bình	
216	Cà Văn Hưng	Nam	30/03/2004	Kháng	Tuần Giáo	Điện Biên	
217	Hoàng Minh Hưng	Nam	15/02/2004	Nùng	Ngân Sơn	Bắc Kạn	
218	Long Quốc Hưng	Nam	17/09/2004	Nùng	Văn Quan	Lạng Sơn	
219	Nguyễn Thế Hưng	Nam	13/01/2004	Tày	Na Rì	Bắc Kạn	
220	Quảng Văn Hưng	Nam	12/09/2004	Thái	Tuần Giáo	Điện Biên	
221	Trần Văn Hưng	Nam	17/10/2004	Nùng	Hữu Lũng	Lạng Sơn	
222	Chu Quỳnh Hương	Nữ	08/05/2004	Tày	Na Rì	Bắc Kạn	
223	Hà Diệu Hương	Nữ	14/02/2004	Tày	Nguyên Bình	Cao Bằng	
224	Hoàng Nhật Hương	Nữ	11/01/2004	Nùng	Na Rì	Bắc Kạn	
225	Hoàng Thị Mai Hương	Nữ	02/04/2004	Thái	Sông Mã	Sơn La	
226	Lê Thị Thu Hương	Nữ	17/11/2004	Tày	Hòa An	Cao Bằng	

Stk

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân Tộc	Hộ khẩu thường trú		Ghi chú
					Huyện	Tỉnh	
227	Nguyễn Quỳnh Hương	Nữ	09/11/2004	Tày	Hòa An	Cao Bằng	
228	Hoàng Thị Hường	Nữ	19/09/2004	Nùng	Trùng Khánh	Cao Bằng	
229	Cà Duy Kiên	Nam	17/08/2004	Thái	Thuận Châu	Sơn La	
230	Đặng Trần Kiên	Nam	02-12-2004	Tày	Chợ Đồn	Bắc Cạn	
231	Hoàng Trung Kiên	Nam	22/03/2004	Tày	Văn Quan	Lạng Sơn	
232	Quảng Trung Kiên	Nam	25/10/2004	Thái	TP. Sơn La	Sơn La	
233	Nông Đình Kiệt	Nam	17/03/2004	Tày	Hạ Lang	Cao Bằng	
234	Hồ A Khá	Nam	28/03/2004	Mông	Mường Nhé	Điện Biên	
235	Hoàng Lê Duy Khải	Nam	02/09/2004	Tày	Yên Bình	Yên Bái	
236	Nông Quang Khải	Nam	15/04/2004	Tày	Trùng Khánh	Cao Bằng	
237	Vi Nguyễn Khải	Nam	22/11/2004	Lào	Sốp Cộp	Sơn La	
238	Nguyễn Dương Khang	Nam	14/08/2004	Tày	TP. Cao Bằng	Cao Bằng	
239	Lê Bảo Khanh	Nam	04/04/2004	Tày	Pác Nặm	Bắc Kạn	
240	Nguyễn Bảo Khanh	Nam	07/02/2004	Tày	Sơn Động	Bắc Giang	
241	Bùi Duy Khánh	Nam	21/10/2004	Mường	Lạc Sơn	Hòa Bình	
242	Đàm Nhật Khánh	Nam	15/12/2004	Tày	Quảng Hòa	Cao Bằng	
243	Hoàng Quốc Khánh	Nam	20/01/2004	Tày	Bắc Quang	Hà Giang	
244	Hoàng Quốc Khánh	Nam	02/09/2004	Thái	Yên Châu	Sơn La	
245	Lò Ngọc Khánh	Nam	09/10/2004	Lào	Điện Biên Đông	Điện Biên	
246	Nông Văn Khánh	Nam	12/04/2003	Tày	Thạch An	Cao Bằng	
247	Quảng Duy Khánh	Nam	19/05/2004	Thái	Sốp Cộp	Sơn La	
248	Sầm Đức Khánh	Nam	16/02/2004	Tày	Quảng Hòa	Cao Bằng	
249	Hà Đình Khôi	Nam	04/10/2004	Tày	Chiêm Hóa	Tuyên Quang	
250	Nguyễn Đình Khôi	Nam	31/12/2004	Tày	TP. Lạng Sơn	Lạng Sơn	
251	Trịnh Hoàng Khôi	Nam	23/03/2004	Tày	Hòa An	Cao Bằng	
252	Bùi Văn Khuyên	Nam	16/06/2004	Mường	Tân Lạc	Hòa Bình	
253	Hoàng Thị Khuyên	Nữ	03/02/2004	Nùng	Chi Lăng	Lạng Sơn	
254	Đàm Thị Thanh Lam	Nữ	13/10/2004	Nùng	Bảo Lạc	Cao Bằng	
255	Lương Thị Tâm Lan	Nữ	03/11/2004	Tày	Trùng Khánh	Cao Bằng	
256	Lý Thị Lê Lan	Nữ	29/11/2003	Tày	TP Cao Bằng	Cao Bằng	
257	Lò Văn Lâm	Nam	11/09/2004	Thái	Quỳnh Nhai	Sơn La	
258	Lý Tùng Lâm	Nam	26/10/2004	Nùng	Quảng Hòa	Cao Bằng	
259	Quảng Văn Lâm	Nam	20/09/2004	Phù Lá	Tủa Chùa	Điện Biên	

Handwritten signature

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân Tộc	Hộ khẩu thường trú		Ghi chú
					Huyện	Tỉnh	
260	Tòng Văn Lâm	Nam	02/02/2004	Thái	Tùa Chùa	Điện Biên	
261	Hoàng Thị Lê	Nữ	01/01/2004	Tày	Hạ Lang	Cao Bằng	
262	Vy Dương Lễ	Nam	08/09/2004	Nùng	Hòa An	Cao Bằng	
263	Bế Thị Lệ	Nữ	26/09/2004	Tày	Trùng khánh	Cao Bằng	
264	Bùi Mỹ Lệ	Nữ	27/07/2004	Mường	Kim Bôi	Hòa Bình	
265	Chu Nông Lệ	Nữ	20/04/2004	Tày	Trùng Khánh	Cao Bằng	
266	Lò Thị Mỹ Lệ	Nữ	14/06/2004	Thái	Nậm pồ	Điện Biên	
267	Nông Thị Mỹ Lệ	Nữ	23/07/2004	Nùng	Nguyên Bình	Lạng Sơn	
268	Sầm Thị Lệ	Nữ	20/01/2004	Nùng	Quảng Hòa(Trà Lĩnh)	Cao Bằng	
269	Mùa A Lệnh	Nam	13/02/2004	Mông	Tùa chùa	Điện Biên	
270	Nông Thế Lệnh	Nam	02/01/2004	Tày	Chợ đồn	Bắc Kạn	
271	Bế Thị Liễu	Nữ	10/10/2004	Tày	Thạch An	Cao Bằng	
272	Nguyễn Đoàn Liễu	Nữ	31/08/2004	Tày	Thành phố Cao Bằng	Cao Bằng	
273	Hoàng Thị Phương Linh	Nữ	21/04/2004	Thái	Phù Yên	Sơn La	
274	Hoàng Thùy Linh	Nữ	07/09/2004	Thái	Phù Yên	Sơn La	
275	Long Thị Thảo Linh	Nữ	02/01/2004	Tày	TP Cao Bằng	Cao Bằng	
276	Lường Thùy Linh	Nữ	14/10/2004	Khơ mú	TP Sơn La	Sơn La	
277	Nguyễn Hoàng Linh	Nam	15/11/2004	Tày	Quang Bình	Hà Giang	
278	Nguyễn Khánh Linh	Nữ	05/11/2004	Tày	Định Hóa	Thái Nguyên	
279	Nguyễn Nhật Linh	Nữ	14/02/2004	Mường	Yên Lập	Phú Thọ	
280	Hoàng Thị Kiều Loan	Nữ	15/08/2004	Nùng	Cao Lộc	Lạng Sơn	
281	Hoàng Thị Mai Loan	Nữ	03/10/2004	Tày	Trùng Khánh	Cao Bằng	
282	Vàng Thị Loan	Nữ	19/03/2004	Thái	Mường Tè	Lai Châu	
283	Lường Đại Long	Nam	11/06/2004	Thái	Điện Biên Đông	Điện Biên	
284	Lường Thành Long	Nam	05/03/2004	Thái	Vân Hồ	Sơn La	
285	Nguyễn bảo long	Nam	07/02/2004	Nùng	Cao lộc	Lạng sơn	
286	Lò Văn Lợi	Nữ	20/09/2004	Thái	Mường Chà	Điện Biên	
287	Lộc Xuân Lợi	Nam	07/12/2004	Nùng	Hoàng Su Phì	Hà Giang	
288	Nông Mộng Luân	Nam	23/07/2004	Tày	Thạch An	Cao Bằng	
289	Giàng Mí Lùng	Nam	05/01/2004	H'Mông	Quản Bạ	Hà Giang	
290	Giàng A Lừ	Nam	02/08/2004	Mông	Mù Căng Chải	Yên Bái	
291	Giàng Seo Lừ	Nam	01/04/2004	Mông	Bắc Hà	Lào Cai	
292	Lò Văn Lực	Nam	26/01/2004	Thái	Sông Mã	Sơn La	

[Handwritten signature]

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân Tộc	Hộ khẩu thường trú		Ghi chú
					Huyện	Tỉnh	
293	Hà Văn Lương	Nam	13/05/2004	Thái	Mai sơn	Sơn La	
294	Bế Thị Vân Ly	Nữ	25/03/2004	Tày	Quảng Hoà	Cao Bằng	
295	Lương Khánh Ly	Nữ	15/10/2004	Tày	Đình Lập	Lạng Sơn	
296	Nông Thị Mai Ly	Nữ	29/11/2004	Tày	Trùng Khánh	Cao Bằng	
297	Trương Thị Khánh Ly	Nữ	22/08/2004	Tày	Hòa An	Cao Bằng	
298	Bế Quỳnh Mai	Nữ	21/08/2004	Tày	Trùng Khánh	Cao Bằng	
299	Cà Ngọc Phương Mai	Nữ	30/10/2004	Thái	Sông Mã	Sơn La	
300	Lương Thị Thái Mai	Nữ	10/07/2004	Thái	Sốp Cộp	Sơn La	
301	Nông Thị Quỳnh Mai	Nữ	22/08/2004	Nùng	Tràng Định	Lạng Sơn	
302	Nguyễn Quỳnh Mai	Nữ	13/10/2004	Tày	Lâm Bình	Tuyên Quang	
303	Quảng Thị Sao Mai	Nữ	20/09/2004	Thái	Tuần Giáo	Điện Biên	
304	Triệu Ma Thị Mai	Nữ	28/02/2004	Tày	Trùng Khánh	Cao Bằng	
305	Triệu Tuyết Mai	Nữ	28/07/2004	Tày	Hòa An	Cao Bằng	
306	Triệu Thị Tuyết Mai	Nữ	24/11/2004	Dao	Ba Vi	Hà Nội	
307	Cà Văn Mạnh	Nam	25-3-2003	Thái	Không có huyện ạ	Sơn La	
308	Hoàng Minh Mạnh	Nam	03/03/2004	Tày	Trùng Khánh	Cao Bằng	
309	Lò Đức Mạnh	Nam	19/01/2004	Thái	TP. Sơn La	Sơn La	
310	Ma Đức Mạnh	Nam	11/10/2004	Tày	TP. Cao Bằng	Cao Bằng	
311	Ngô Đức Mạnh	Nam	06/01/2004	Dao	Chợ Mới	Bắc Kạn	
312	Sùng Tuấn Mạnh	Nam	10/10/2004	mông	Tùa Chùa	Điện Biên	
313	Triệu Nông Minh Mẫn	Nam	12/03/2004	Tày	Thạch An	Cao Bằng	
314	Lý Lở Mấy	Nữ	12/10/2003	Dao	Bát Xát	Lào Cai	
315	Lương Thị Mến	Nữ	26/05/2004	Thái	Tuần Giáo	Điện Biên	
316	Bàn Tiến Minh	Nam	29/03/2004	Dao	Nguyễn Bình	Cao Bằng	
317	Bùi Văn Minh	Nam	18/10/2004	Mường	Yên Thủy	Hòa Bình	
318	Hoàng Đức Minh	Nam	11/05/2004	Nùng	Bình Gia	Lạng Sơn	
319	Hoàng Quang Minh	Nam	03/07/2004	Dao	Phong Thổ	Lai Châu	
320	Lý Triệu Minh	Nam	20/11/2004	Tày	Chợ Đồn	Bắc Kạn	
321	Mùa A Minh	Nam	29/01/2004	Mông	Mường Chà	Điện Biên	
322	Sùng A Minh	Nam	29/05/2004	HMông	Tuần Giáo	Điện Biên	
323	Thảo A Minh	Nam	30/08/2004	HMông	Sông Mã	Sơn La	
324	Vy Hoàng Minh	Nam	31/07/2004	Nùng	Bình Gia	Lạng Sơn	
325	Sông A Mười	Nam	22/08/2004	Mông	Mai Sơn	Sơn La	

Handwritten signature

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân Tộc	Hộ khẩu thường trú		Ghi chú
					Huyện	Tỉnh	
326	Chu Hòa	My	Nữ	07/11/2004	Nùng	Tràng Định	Lạng Sơn
327	Lò Thị Yến	My	Nữ	03/11/2004	Thái	Mường La	Sơn La
328	Đinh Thị Ly Su	Na	Nữ	12/02/2004	KDong	Sơn Tây	Quảng Ngãi
329	Hoàng Thị Ngọc	Na	Nữ	11/02/2004	Tày	Pắc Nặm	Bắc Kạn
330	Linh Thị Lê	Na	Nữ	20/8/2004	Nùng	Văn Quan	Lạng Sơn
331	Nông Thị	Na	Nữ	26/07/2004	Tày	Trùng Khánh	Cao Bằng
332	Sùng A	Na	Nam	12/04/2004	Mông	Mường Chà	Điện Biên
333	Dương Văn	Nam	Nam	22/12/2004	Tày	Bắc Sơn	Lạng Sơn
334	Lò Văn	Nam	Nam	14/10/2004	Thái	Tuần Giáo	Điện Biên
335	Lộc Văn	Nam	Nam	03/05/2004	Nùng	Lộc Bình	Lạng Sơn
336	Lường Văn	Nam	Nam	11/08/2004	Thái	Sông Mã	Sơn La
337	Ma Khắc	Nam	Nam	29/01/2004	Tày	Định Hoá	Thái Nguyên
338	Mai Sơn	Nam	Nam	29/05/2004	Tày	Chi Lăng	Lạng Sơn
339	Nguyễn Phương	Nam	Nam	04/03/2004	Mường	Ba Vi	Hà Nội
340	Quảng Phương	Nam	Nam	16/09/2004	Thái	Sốp Cộp	Sơn La
341	Tô Hoài	Nam	Nam	26/03/2004	Nùng	Hạ Lang	Cao Bằng
342	Nông Thị	Ninh	Nữ	06/02/2004	Tày	Lộc Bình	Lạng Sơn
343	Đặng Thị	Nương	Nữ	03/03/2004	Sán Chi	Bảo Lâm	Cao Bằng
344	Lò Thị	Nga	Nữ	09/07/2004	Laha	Quỳnh Nhai	Sơn La
345	Lục Hoàng	Nga	Nữ	28/01/2004	Nùng	Tràng Định	Lạng Sơn
346	Trần Thu	Nga	Nữ	12/12/2004	Tày	Bắc Quang	Hà Giang
347	Triệu Thị	Nga	Nữ	04/01/2004	Dao	Trần Yên	Yên Bái
348	Đàm Bích	Ngân	Nữ	06/02/2004	Nùng	Hạ Lang	Cao Bằng
349	Đặng Hữu	Ngân	Nam	06/02/2004	Dao	Lộc Bình	Lạng Sơn
350	Nông Thái Hà	Ngân	Nữ	11/06/2004	Tày	TP.Cao Bằng	Cao Bằng
351	Nguyễn Thị Kiều	Ngân	Nữ	09/01/2004	Tày	Thạch An	Cao Bằng
352	Tao Văn	Ngân	Nam	11/07/2001	Lự	Tam Đường	Lai Châu
353	Tòng Văn	Nghị	Nam	04/06/2003	Thái	Tuần Giáo	Điện Biên
354	Chu Đức	Nghĩa	Nam	06/11/2004	Nùng	TP.Cao Bằng	Cao Bằng
355	Hoàng Bảo	Ngọc	Nữ	13/04/2004	Tày	Bạch Thông	Bắc Kạn
356	Hồ Bích	Ngọc	Nữ	26/02/2004	Nùng	Hạ Lang	Cao Bằng
357	Lường Thị Ánh	Ngọc	Nữ	12/10/2004	Thái	Sông Mã	Sơn La
358	Nông Lương Hồng	Ngọc	Nữ	21/10/2004	Tày	Hà Quảng	Cao Bằng

24

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân Tộc	Hộ khẩu thường trú		Ghi chú
					Huyện	Tỉnh	
359	Nguyễn Hồng Ngọc	Nữ	28/01/2004	Tày	Lâm Bình	Tuyên Quang	
360	Triệu Văn Ngọc	Nam	21/10/2004	Nùng	Văn Quan	Lạng Sơn	
361	Giăng A	Nguyên	05/02/2004	Mông	Sìn Hồ	Lai Châu	
362	Lê Phúc	Nguyên	04/09/2004	Tày	TP. Lạng Sơn	Lạng Sơn	
363	Nông Trung	Nguyên	02/12/2004	Tày	Hà Quảng	Cao Bằng	
364	Nông Văn	Nguyên	09/05/2004	Nùng	Thạch An	Cao Bằng	
365	Hà Minh	Nguyệt	18/02/2004	Thái	Văn Hồ	Sơn La	
366	HOÀNG ÁNH	NGUYỄN	10/03/2004	Nùng	Tràng Định	Lạng Sơn	
367	Hứa Thị Thu	Nguyệt	14/04/2004	Nùng	Quảng Hòa	Cao Bằng	
368	Ngân Thị Thanh	Nhân	23/04/2004	Thái	Văn Chấn	Yên Bái	
369	Quảng Mạnh	Nhất	12/02/2002	Thái	TT. Tòa Chùa	Điện Biên	
370	Nông Minh	Nhật	08/09/2004	Nùng	Hà Quảng	Cao Bằng	
371	Nông Quang	Nhật	13/02/2004	Tày	Thạch An	Cao Bằng	
372	Quan Trung	Nhật	02/09/2004	Tày	Lâm Bình	Tuyên Quang	
373	Hà Thục	Nhi	12/3/2004	Tày	Chiêm Hóa	Tuyên Quang	
374	Lục Yến	Nhi	17/10/2004	Nùng	Hạ Lang	Cao Bằng	
375	LÒ MẠNH	NHỚ	22/02/2004	H'mông	Lâm Bình	Tuyên Quang	
376	Lương Thị	Nhung	17/09/2004	Nùng	TP. Lạng Sơn	Lạng Sơn	
377	Nguyễn Thị	Nhung	07/11/2003	Tày	Bảo yên	Lào Cai	
378	Vừ A	Như	02/8/2004	Mông	Mường Chà	Điện Biên	
379	Hoàng Thị Kim	Oanh	01/09/2004	Nùng	Cao Lộc	Lạng Sơn	
380	Hạng A	Páo	07/03/2004	HMông	Mường Nhé	Điện Biên	
381	Chang Nhù	Po	19/09/2002	Hà Nhì	Mường Nhé	Điện Biên	
382	Hà Văn	Phi	12/09/2004	Mường	Thanh Sơn	Phú Thọ	
383	Đặng Tài	Phong	25/02/2004	Dao	Bắc Quang	Hà Giang	
384	Giăng A	Phong	04/05/2004	Mông	Tòa Chùa	Điện Biên	
385	Lý A	Phong	05/09/2003	Mông	Mường Chà	Điện Biên	
386	Thào A	Phổng	05/03/2004	Mông	Tòa Chùa	Điện Biên	
387	Lô Cẩm An	Phú	19/02/2004	Thái	Sông Mã	Sơn La	
388	Dương Bảo	Phúc	06/09/2004	Tày	TP. Cao Bằng	Cao Bằng	
389	Quảng Hồng	Phúc	17/03/2004	Thái	Thuận Châu	Sơn La	
390	Tráng A	Phúc	06/09/2004	Mông	SimaCai	Lào Cai	
391	Giăng A	Phừ	26/10/2004	Mông	Nậm Pồ	Điện Biên	

Handwritten signature/initials

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân Tộc	Hộ khẩu thường trú		Ghi chú
					Huyện	Tỉnh	
392	Sùng Mí	Phừ	Nam	21/07/2004	Mông	Yên Minh	Hà Giang
393	Bế Mai	Phương	Nữ	31/08/2004	Tày	Trùng Khánh	Cao Bằng
394	Cà Thị	Phương	Nữ	08/05/2004	Thái	Sốp Cộp	Điện Biên
395	Lò Minh	Phương	Nam	21/10/2004	Thái	Tủa Chùa	Điện Biên
396	Nguyễn Mai	Phương	Nữ	28/06/2003	Mường	Thành phố Hoà Bình	tỉnh Hoà Bình
397	Bùi Thị Thúy	Phượng	Nữ	27/10/2004	Tày	Sơn Động	Bắc Giang
398	Lò Duy	Quang	Nam	10/07/2004	Thái	Nậm Pồ	Điện Biên
399	Lý Mạnh	Quang	Nam	26/01/2003	Nùng	Bình Gia	Lạng Sơn
400	Nguyễn Thiện	Quang	Nam	07/10/2004	Tày	Sơn Động	Bắc Giang
401	Cháng Hồng	Quân	Nam	15/08/2004	Nùng	Xín Mần	Hà Giang
402	Mùi Hồng	Quân	Nam	15/12/2004	Mường	Phù Yên	Sơn La
403	Nông Tiến	Quân	Nam	18/12/2004	Nùng	Văn Quan	Lạng Sơn
404	Quan Anh	Quân	Nam	03/01/2004	Tày	Lâm Bình	Tuyên Quang
405	Quách Lý Khánh	Quốc	Nam	02/09/2004	La Hủ	TP.Điện Biên Phủ	Điện Biên
406	Vi Hùng	Quốc	Nam	08/10/2003	Nùng	Thạch An	Cao Bằng
407	Vi Minh	Quốc	Nam	05/12/2004	Thái	Phù Yên	Sơn La
408	Triệu Ngọc	Quý	Nam	18/04/2004	Nùng	Quảng Hòa	Cao Bằng
409	Vừ Ngọc	Quý	Nam	29/02/2004	Mông	Sông Mã	Sơn La
410	Hà Thị Lệ	Quyên	Nữ	20/11/2004	Thái	Mai Châu	Hòa Bình
411	Tòng Thành	Quyên	Nam	30/07/2004	Thái	Sốp Cộp	Sơn La
412	Nông Minh	Quyết	Nam	29/02/2004	Tày	Huyện Tràng Định	Tỉnh Lạng Sơn
413	Triệu Văn	Quyết	Nam	12/09/2004	Tày	Hàm Yên	Tuyên Quang
414	Lục Phương	Quỳnh	Nữ	24/01/2004	Nùng	TP. Cao Bằng	Cao Bằng
415	Lường Mai	Quỳnh	Nữ	29/02/2004	Thái	Mai Sơn	Sơn La
416	Lường Thị	Quỳnh	Nữ	14/01/2004	Thái	Thuận Châu	Sơn La
417	Quảng thị	quỳnh	Nữ	14/09/2004	Thái	Tuần giáo	Điện biên
418	QUẢNG THỊ	QUỲNH	Nữ	27/12/2004	Thái	Mường La	Sơn La
419	Triệu Mùi	Sai	Nữ	04/04/2004	Dao	Hoàng Su Phì	Hà Giang
420	Lường Quý	Sang	Nam	14/03/2004	Nùng	Lục Yên	Yên Bái
421	Ma Xuân	Sang	Nam	15/12/2004	Tày	Bạch Thông	Bắc Kạn
422	Lô Quốc	Sâm	Nam	18/10/2004	Tày	Hòa An	Cao Bằng
423	Sùng A	Sênh	Nam	13/09/2004	Mông	SimaCai	Lào Cai
424	Hoàng Văn	Sĩ	Nam	16/08/2004	Nùng	Chi Lăng	Lạng Sơn

262

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân Tộc	Hộ khẩu thường trú		Ghi chú
					Huyện	Tỉnh	
425	Giảng A	Sinh	Nam	15/8/2004	Mông	Tủa chùa	Điện Biên
426	Sông Thị	Sông	Nữ	14/04/2004	Mông	Mai Sơn	Sơn La
427	Đình Văn	Son	Nam	20/10/2002	Nam	Quảng Hoà	Cao Bằng
428	Hạng Thanh	Son	Nam	12/06/2004	Mông	Điện Biên Đông	Điện Biên
429	Lục Minh	Son	Nam	14/03/2004	Nùng	Sơn Dương	Tuyên Quang
430	Nông Hồng	Son	Nam	30/04/2004	Nùng	TP.Cao Bằng	Cao Bằng
431	Nguyễn Trần Hoàng	Son	Nam	13/07/2004	Tày	Văn Quan	Lạng Sơn
432	Tần Ngọc	Son	Nam	08/09/2004	Dao	Sìn Hồ	Lai Châu
433	Trần Đại Thái	Son	Nam	08/03/2004	Tày	TP. Lạng Sơn	Lạng Sơn
434	HÀNG A	SÚA	Nam	05/10/2002	Mông	Mù Cang Chải	Yên Bái
435	Tòng Văn Lâm	Sung	Nam	24/03/2004	Thái	Sốp Cộp	Sơn La
436	PỒ HA	SỬ	Nữ	14/04/2004	Hà Nhì	Mường Tè	Lai Châu
437	Nguyễn Đức	Tài	nam	02/06/2004	Tày	Thành phố Hà Giang	Hà Giang
438	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	Nữ	8/8/2004	Tày	Nguyên Bình	Cao Bằng
439	Lê Nông Đình	Tấn	Nam	15/03/2004	Tày	Hòa An	Cao Bằng
440	Nông Ngọc	Tiến	Nam	24/05/2004	Tày	Hạ Lang	Cao Bằng
441	Dương Minh	Toàn	Nam	22/08/2004	Nùng	Chi Lăng	Lạng Sơn
442	Hà Cát	Toàn	Nam	29/07/2004	Tày	Bạch Thông	Bắc Kạn
443	Đình Nhật	Toán	Nam	12/07/2004	Dao	Bắc Yên	Sơn La
444	Dương Thị	Tốt	Nữ	24/07/2004	Tày	Bắc Sơn	Lạng Sơn
445	Đình Vũ Anh	Tú	Nam	10/12/2004	Tày	TP Cao Bằng	Cao Bằng
446	La Văn	Tú	Nam	13/05/2004	Nùng	Quảng Hòa	Cao Bằng
447	Lương Thanh	Tú	Nam	24/03/2003	Nùng	Trùng Khánh	Cao Bằng
448	Nguyễn Minh	Tú	Nam	11/02/2004	Tày	Thạch An	Cao Bằng
449	Hoàng Ngọc	Tuân	Nam	25/01/2004	Nùng	Lục Yên	Yên Bái
450	Cà Văn	Tuấn	Nam	06/03/2004	Thái	Thuận Châu	Sơn La
451	Hoàng Minh	Tuấn	Nam	16/01/2004	Tày	Thành phố Bắc Kạn	Tỉnh Bắc Kạn
452	Hoàng Minh	Tuấn	Nam	20/10/2004	Tày	Tp cao bằng	Cao bằng
453	Lèo Anh	Tuấn	Nam	11/02/2004	Tày	Hữu Lũng	Lạng Sơn
454	Lò Quốc	Tuấn	Nam	06/07/2004	Thái	Điện Biên Đông	Điện Biên
455	Lò Văn	Tuấn	Nam	12/06/2004	Thái	Sông Mã	Sơn La
456	Lò văn	tuấn	Nam	25/08/2003	Thái	Mường ằng	Điện biên
457	Nông Mạnh	Tuấn	Nam	19/02/2004	Tày	Thạch An	Cao Bằng

§ Uk

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân Tộc	Hộ khẩu thường trú		Ghi chú
					Huyện	Tỉnh	
458	Nguyễn Hà Anh	Tuấn	Nam	14/04/2004	Tây	Na Rỳ	Bắc Kạn
459	Cà Văn	Tùng	Nam	15/06/2003	Thái	TP. Sơn La	Sơn La
460	Lò Văn	Tùng	Nam	08/06/2004	Thái	TP. Điện Biên Phủ	Điện Biên
461	Thảo A	Tùng	Nam	05/07/2004	Mông	Tùa Chùa	Điện Biên
462	Vũ Duy	Tùng	Nam	10/04/2004	Nùng	Sơn Động	Bắc Giang
463	Quảng Hải	Tuyển	Nam	21/05/2004	Thái	TP. Sơn La	Sơn La
464	Mùi Thị	Tuyển	Nữ	03/11/2003	Mường	Phù Yên	Sơn La
465	Châu Văn	Tuyển	Nam	26/11/2004	Tây	Vị Xuyên	Hà Giang
466	Nông Văn	Tuyển	Nam	09/07/2004	Nùng	Bảo Lâm	Cao Bằng
467	Bùi Thị	Tuyết	Nữ	24/02/2004	Mường	Lạc Sơn	Hòa Bình
468	Hoàng Thị Ánh	Tuyết	Nữ	15/10/2004	Tây	Sơn Động	Bắc Giang
469	Mông Thị	Tươi	Nữ	18/12/2004	Nùng	Quảng Hòa	Cao Bằng
470	Hoàng Doanh	Thái	Nam	07/03/2004	Nùng	Na Rì	Bắc Kạn
471	LỮ ANH	THÁI	Nam	23/10/2004	Thái	Sin Hồ	Lai Châu
472	Mùa A	Thắng	Nam	06/08/2004	HMông	Tùa Chùa	Điện Biên
473	Lò Đức	Thanh	Nam	08/09/2004	Thái	Nậm Pồ	Điện Biên
474	Lò Thị	Thanh	Nữ	01/01/2003	Thái	Sốp Cộp	Sơn La
475	Lý Minh	Thanh	Nam	31/03/2004	SiLa	Mường Nhi	Điện Biên
476	Nguyễn Thị Lệ	Thanh	Nữ	09/10/2004	Mường	Lạc Sơn	Hòa Bình
477	Tô Huyền	Thanh	Nữ	13/11/2004	Tây	Bảo Lâm	Cao Bằng
478	Dương Công	Thành	Nam	27/09/2004	Tây	Bắc Sơn	Lạng Sơn
479	Hoàng Ngọc	Thành	Nam	11/09/2004	Tây	Trùng Khánh	Cao Bằng
480	Ly Mí	Thành	Nam	04/05/2004	Mông	Quản Bạ	Hà Giang
481	Sùng A	Thành	Nam	01/11/2003	Mông	Bảo Lâm	Cao Bằng
482	Triệu Trung	Thành	Nam	15/02/2003	Tây	Trùng Khánh	Cao Bằng
483	Vừ Quyết	Thành	Nam	11/11/2004	HMông	Sông Mã	Sơn La
484	Hà Văn	Thao	Nam	26/03/2004	Mường	Tân Sơn	Phú Thọ
485	Hoàng Thị	Thao	Nữ	20/04/2004	Tây	Chiêm hoá	Tuyên quang
486	Bùi Thị	Thảo	Nữ	19/03/2004	Mường	Lương Sơn	Hòa Bình
487	Bùi Thị Phương	Thảo	Nữ	10/11/2004	Mường	Lạc Sơn	Hòa Bình
488	Đoàn Thanh	Thảo	Nữ	14/12/2004	Tây	Thành phố Cao Bằng	Cao Bằng
489	Trần Thị Phương	Thảo	Nữ	26/05/2004	Tây	TP. Cao Bằng	Cao Bằng
490	Linh Hồng	Thắm	Nữ	16/06/2004	Nùng	TP. Lạng Sơn	Lạng Sơn

Handwritten signature/initials

RU
31
ẤN
ING

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân Tộc	Hộ khẩu thường trú		Ghi chú
					Huyện	Tỉnh	
491	Đỗ Đức	Thắng	Nam	14/11/2004	Tày	Bình Gia	Lạng Sơn
492	Lò A	Thắng	Nam	12/12/2004	Mông	Lâm Bình	Tuyên Quang
493	MÙA A	THẮNG	Nam	20/10/2001	Mông	Tủa Chùa	Điện Biên
494	Lò Văn	Thận	Nam	16/08/2002	Thái	Sông Mã	Sơn La
495	Bùi Đức	Thị	Nam	08/09/2004	Mường	Lạc Sơn	Hòa Bình
496	LÒ THỊ	THỊ	Nữ	05/01/2004	Thái	Tuần Giáo	Điện Biên
497	Nông Thị	Thị	Nữ	24/04/2004	Tày	Hạ Lang	Cao Bằng
498	Hoàng Hiếu	Thiên	Nam	07/12/2004	Tày	Bạch Thông	Bắc Kạn
499	Nông Hải	Thiên	Nam	11/10/2004	Tày	Quảng Hòa	Cao Bằng
500	Bế Cao	Thiện	Nam	19/08/2004	Tày	Trùng Khánh	Cao Bằng
501	Nguyễn Đức	Thịnh	Nam	25/10/2004	Mường	Kim Bôi	Hòa Bình
502	Hoàng Thị Thanh	Thời	Nữ	30/01/2004	Nùng	Bảo Lạc	Cao Bằng
503	Hoàng Thị Thanh	Thời	Nam	08/10/2004	Nùng	Bảo Lạc	Cao Bằng
504	Bùi Thị Lệ	Thu	Nữ	22/10/2003	Mường	Lạc Sơn	Hòa Bình
505	Hoàng Phương	Thu	Nữ	19/8/2004	Tày	Sơn Động	Bắc Giang
506	Tráng Hoài	Thu	Nữ	09/05/2004	HMông	Vân Hồ	Sơn La
507	Linh Tiến	Thuận	Nam	30/11/2004	Nùng	Chi Lăng	Lạng Sơn
508	Vương Thị	Thủy	Nữ	01/10/2004	Tày	Chiêm Hóa	Tuyên Quang
509	Lò Văn	Thủy	Nam	20/10/2004	Thái	Sông mã	Sơn la
510	Chu Thị Mai	Thùy	nữ	24/09/2004	nùng	Chi Lăng	Lạng Sơn
511	Lò Thị	Thùy	Nữ	23/06/2004	La Ha	Mường La	Sơn La
512	Nông Thị	Thùy	Nữ	18/10/2004	Tày	Trùng Khánh	Cao Bằng
513	Vương Thị	Thùy	Nữ	01/10/2004	Tày	Chiêm Hóa	Tuyên Quang
514	Vì Thị	Thuyền	Nữ	24/11/2004	Tày	Lục Yên	Yên Bái
515	Triệu Ngọc	Thuyết	Nam	04/02/2005	Tày	Hòa An	Cao Bằng
516	Hoàng Thị Anh	Thư	Nữ	15/12/2004	Tày	Sơn Động	Bắc Giang
517	Hoàng Thị Minh	Thư	Nữ	05-11-2004	Tày	Ba Bể	Bắc Kạn
518	Lý Thị Anh	Thư	Nữ	21/08/2004	Tày	Trùng Khánh	Cao Bằng
519	Mông Thị Minh	Thư	Nữ	28/09/2004	Tày	Trùng Khánh	Cao Bằng
520	Hà Văn	Thức	Nam	20/11/2004	Nùng	Bảo Lâm	Cao Bằng
521	La Văn	Thức	Nam	23/02/2004	San Chí	Sơn Động	Bắc Giang
522	Mùng Văn	Thượng	Nam	29/01/2004	Nùng	Ba Bể	Bắc Kạn
523	Hoàng Thị	Trà	Nữ	09/06/2004	Tày	Trung Khánh	Cao Bằng

Handwritten signature

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân Tộc	Hộ khẩu thường trú		Ghi chú
					Huyện	Tỉnh	
524	Lý Thị Thanh	Trà	Nữ	10/01/2004	Tày	TP. Cao Bằng	Cao Bằng
525	Nông Thị Thanh	Trà	Nữ	12/11/2004	Tày	Trùng Khánh	Cao Bằng
526	Bạch Thị Đoan	Trang	Nữ	14/04/2004	Mường	Ba Vì	Hà Nội
527	Hoàng Thu	Trang	Nữ	01/11/2004	Nùng	Trùng Khánh	Cao Bằng
528	Hứa Huyền	Trang	Nữ	20/12/2004	Nùng	Lạng sơn	Lạng sơn
529	Lò Văn	Trang	Nam	10/01/2004	Thái	Sốp Cộp	Sơn La
530	Nông Thị Thu	Trang	Nữ	3/4/2004	Nùng	Quảng hòa	Cao Bằng
531	Quách Thị Hà	Trang	Nữ	16/07/2004	Mường	Ba Vì	Hà Nội
532	Triệu Thị Minh	Trang	Nữ	13/03/2004	Nùng	Trùng Khánh	Cao Bằng
533	Bá Bảo Trân	Trần	Nữ	9/9/2004	Tày	Bắc Kạn	Bắc Kạn
534	Bé Đình	Trần	Nam	03/06/2004	Tày	Trùng Khánh	Cao Bằng
535	Đào Văn	Trọng	Nam	05/04/2004	Tày	Bắc Sơn	Lạng Sơn
536	Lò văn	trọng	Nam	14/03/2004	Thái	Tuần giáo	Điện Biên
537	Lý Tự	Trọng	Nam	10/8/2004	Dao	Yên Minh	Hà Giang
538	Nông Đức	Trung	Nam	04/06/2004	Nùng	Quảng Hòa	Cao Bằng
539	Phù Quốc	Trung	Nam	11/06/2004	Nùng	Hữu Lũng	Lạng Sơn
540	Dương Văn	Trực	Nam	19/07/2004	Tày	Bảo Lâm	Cao Bằng
541	Hoàng Quang	Trường	Nam	28/07/2004	Tày	Hạ Lang	Cao Bằng
542	Hoàng Văn	Trường	Nam	08/02/2004	Tày	Lục Ngạn	Bắc Giang
543	Lê Xuân	Trường	nam	07/08/2002	Thái	Phù Yên	Sơn La
544	Ma Quang	Trường	Nam	15/05/2004	Mông	Si Ma Cai	Lào Cai
545	Tòng Xuân	Trường	Nam	05/11/2003	Thái	Sốp Cộp	Sơn La
546	Lường Văn	Trường	Nam	09/04/2004	Thái	Thuận Châu	Sơn La
547	Nông Văn	Uy	Nam	12/08/2004	Tày	Bảo Lâm	Cao Bằng
548	Bé Phương	Uyên	Nữ	27/11/2004	Tày	Tràng Định	Lạng Sơn
549	Dương Thị	Uyên	Nữ	04/08/2004	Nùng	Quảng Hòa	Cao Bằng
550	Hoàng Thị Ngọc	Uyên	Nữ	10/08/2004	Nùng	Trùng Khánh	Cao Bằng
551	Mai Tổ	Uyên	Nữ	08/11/2004	Tày	Bắc Quang	Hà Giang
552	Nông Thị Tổ	Uyên	Nữ	24/10/2004	Tày	Trùng Khánh	Cao Bằng
553	Tòng Thu	Uyên	Nữ	25/12/2004	Thái	Sốp Cộp	Sơn La
554	Bé Thị Tổ	Uyển	Nữ	04/11/2004	Tày	Hòa An	Cao Bằng
555	Giàng Ly	Ván	Nam	10/08/2004	Mông	Yên Châu	Sơn La
556	LÀU A	VÀNG	Nam	05/09/2003	Mông	Bảo Lạc	Cao Bằng

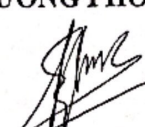
Handwritten signature/initials

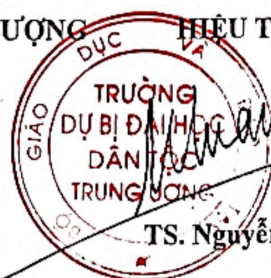
STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân Tộc	Hộ khẩu thường trú		Ghi chú
					Huyện	Tỉnh	
557	Thào A Vàng	Nam	20/03/2003	HMông	Nậm Pồ	Điện Biên	
558	Hoàng Thế Văn	Nam	01/10/2004	Nùng	Ngân Sơn	Bắc Kạn	
559	Hứa Thị Huyền Vân	Nữ	24/08/2004	Nùng	Bảo Lâm	Cao Bằng	
560	Lăng Thị Thảo Vân	Nữ	16/08/2004	Nùng	TP. Lạng Sơn	Lạng Sơn	
561	NGUYỄN THỊ ÁNH VÂN	Nữ	20/1/2004	Tày	LỤC YÊN	YÊN BÁI	
562	Nguyễn Thị Mỹ Vân	Nữ	13/09/2004	Tày	Thành Phố Cao Bằng	Cao Bằng	
563	Bùi Thị Hà Vi	Nữ	18/03/2004	Mường	Lạc Sơn	Hòa Bình	
564	Đặng Khánh Việt	Nam	22/11/2004	Dao	Văn Hồ	Sơn La	
565	Châu Chí Vinh	Nam	05/03/2004	Tày	Lâm Bình	Tuyên Quang	
566	Đàm Tôn Vĩnh	Nam	07/06/2004	Tày	Trùng Khánh	Cao Bằng	
567	Bùi Long Vũ	Nam	14/07/2004	Mường	Kim Bôi	Hòa Bình	
568	Lê Đình Vũ	Nam	05/08/2004	Tày	Định Hóa	Thái Nguyên	
569	Nguyễn Công Vũ	Nam	09/01/2004	Tày	Quảng Hòa	Cao Bằng	
570	Triệu Minh Vương	Nam	03/10/2003	Nùng	Văn Quan	Lạng Sơn	
571	Hoàng Thị Vượng	Nữ	22/06/2003	Tày	Lục Yên	Yên Bái	
572	Ma Thảo Vy	Nữ	02/11/2004	Tày	Trùng Khánh	Cao Bằng	
573	Triệu Yến Vy	Nữ	11/09/2004	Nùng	Văn Quan	Lạng Sơn	
574	Giăng A Xà	Nam	10/10/2003	HMông	Tủa Chùa	Điện Biên	
575	Trần Thị Hoa Xim	Nữ	08/09/2004	Nùng	Lục Yên	Yên Bái	
576	Lò Thị Thanh Xuân	Nữ	21/12/2004	Thái	Thuận Châu	Sơn La	
577	Nguyễn Thị Kim Xuyên	Nữ	25/02/2004	Tày	Quang Bình	Hà Giang	
578	Bùi Thị Hải Yến	Nữ	28/07/2004	Mường	Yên Thủy	Hoà Bình	
579	Đinh Hải Yến	Nữ	27/06/2004	Mường	Dà Bắc	Hòa Bình	
580	Hoàng Thị Yến	Nữ	04/10/2004	Nùng	Văn Lãng	Lạng Sơn	
581	Hoàng Thị Yến	Nữ	22/08/2004	Thái	Mai Sơn	Sơn La	
582	Hoàng Thị Hải Yến	Nữ	04/05/2004	Tày	Hạ Lang	Cao Bằng	
583	Tô Thị Yến	Nữ	20/08/2004	Tày	Đại Từ	Thái Nguyên	

Danh sách có: 583 học sinh
NGƯỜI LẬP BIỂU


Bùi Thị Thanh

PHÒNG BỒI DƯỠNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
TRƯỜNG PHÒNG


Lương Thị Hồng Khuyên



TS. Nguyễn Tuấn Anh